

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ánh N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trương Anh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ánh N, sinh năm 1995 và anh Trương Anh T, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh T thống nhất có hai con chung tên là Trương Gia P, sinh ngày 08/2/2016 và Trương Khánh A, sinh ngày 09/11/2019. Hiện nay cháu Phúc đang sống với anh T, cháu An đang sống với chị g. Ly hôn, chị N và anh T thống nhất giao cháu Trương Gia P cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trương Khánh A cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị N và anh T thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Ánh N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007083 ngày 12/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị N 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND xã A, tp T;
- (Số 01, quyển số 01/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang